

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lê Quý T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con sau khi ly hôn:** Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T có hai con chung chưa thành niên là cháu Lê Thảo N, sinh ngày 29/3/2015 và Lê Bảo L, sinh ngày 11/3/2019. Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là cháu Lê Thảo N và Lê Bảo

L cho đến khi cháu N, cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Quý T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thảo N và cháu Lê Bảo L mỗi cháu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) / 01 tháng. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày 25/12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Quý T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung được sống chung với chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu anh Lê Quý T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lê Quý T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Quý T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Anh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị L nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh T phải nộp. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000599 ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện Than Uyên;
- THA huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- (Số GCNKH: 25 ngày 14/4/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương